

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 19/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Tý.

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thành D, sinh ngày 13/3/2002 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp LG, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành C (đã chết) và bà Trương Lũy M, sinh năm: 1984; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không;

Bị bắt, tạm giữ ngày: 30/12/2020.

“Bị cáo có mặt”.

- Người làm chứng:

Bà Ngô Thị Tuyết M, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp LG, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2020, Trương Thành D, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú: ấp LG, xã BC, huyện XM đi bộ từ nhà ra Nhà thờ BC, mượn xe mô tô không biển số của một người bạn tên Long không rõ lai lịch, làm phương tiện chạy đến nhà Nguyễn Khắc D (tên gọi khác: Chệt), sinh năm 1993, trú tại ấp Bình Tiến, xã BC, huyện XM, mua của Dương 200.000đ ma túy đá, sau đó đưa xe về trả cho Long rồi đi về nhà. Khoảng 15 phút sau Danh đến quán cà phê 123 ở ấp LG, xã BC, huyện XM để tìm bạn cùng sử dụng ma túy, nhưng sau khoảng 30 phút không có bạn cùng sử dụng nên Danh đi về. Khi ra đến cổng thì gặp Hậu (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đi vào quán, Danh mượn xe của Hậu đi lòng vòng xã BC đến khoảng 22 giờ thì quay lại Quán 123, trả xe cho Hậu, thì bị Đoàn Biên phòng BC nghi vấn, yêu cầu kiểm tra. Biết việc cất giấu ma túy đã bị phát hiện nên Danh đã tự lấy gói ma túy ra giao nộp. Đoàn biên phòng đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng nghi là ma túy trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Đoàn Biên phòng BC, cùng các chữ ký ghi họ tên: Chu Hồng Điệp, Vũ Văn Trí, Trương Thành D, Hồ Thanh Tiệm, Ngô Thị Tuyết M để phục vụ công tác giám định.

Căn cứ bản kết luận giám định số 69/KLGD-PC09-MT ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phong bì có đặc điểm nêu trên gửi đến giám định bên trong có 0,3518 gam là ma túy loại Methamphetamine. Ma túy còn lại sau giám định 0,3357 gam được niêm phong trong phong bì có ghi vụ số 69 ngày 04/01/2021 và chuyển lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện XM để điều tra xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Phong bì có ghi vụ số 69 ngày 04/01/2021 được Phòng kỹ thuật hình sự niêm phong, bên trong có ma túy còn lại sau giám định, được chuyển tới Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM để xử lý khi xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 33/CT - VKS - XM ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Trương Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết phân vật chứng đối với vụ án.

Bị cáo Trương Thành D nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Bị cáo Trương Thành D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vào khoảng 22 giờ, ngày 30/12/2020 tại quán cà phê 123 ở ấp LG, xã BC, huyện XM bị cáo D có hành vi cất giấu trong người 01 gói ma túy. Theo kết luận giám định số 69/KLGD - PC09 - MT ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì 01 gói nylon bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ của bị cáo D có khối lượng 0,3518 gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 33/CT – VKS ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Trương Thành D về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 phong bì ghi vụ số 69 ngày 04/01/2021 được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai mua ma túy của Nguyễn Khắc D (Chết). Tuy nhiên hiện nay Dương (Chết) không có mặt tại địa phương. Hai người cho bị cáo mượn xe là Long và Hậu đều không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Dương, Long và Hậu nên chưa có căn cứ xử lý mà tách ra riêng để tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thành D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trương Thành D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ghi vụ số 69 ngày 04/01/2021 được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021 giữa Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trương Thành D phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo